

Khái niệm	Điều – khoản tương ứng	Nội dung	Keyphrase	Kiến thức liên quan
Máy kéo	Điều 7: khoản 8b, 10 Điều 19: khoản 2b, 3b Điều 20 Điều 21: khoản 1,3,4,6,8 Điều 24 Điều 30: khoản 2, 7l,8h,9,10,11,12,13 Điều 33: khoản 7 Điều 47: khoản 6, 7	Là loại xe gồm phần đầu máy tự di chuyển, được lái bằng cang hoặc vô lăng và rơ moóc được kéo theo (có thể tháo rời với phần đầu kéo)	Lái bằng cang, vô lăng, rơ moóc, đầu máy	Vô lăng, cang, rơ moóc
Các loại xe tương tự xe ô tô	Điều 5 Điều 16 Điều 20 Điều 21: khoản 3,4a,4b,6,8 Điều 23 Điều 24 Điều 30: khoản 2,7l,8h,9,10,11,12,13 Điều 36: khoản 2,6,8	Là loại phương tiện giao thông đường bộ chạy bằng động cơ có từ hai trục, bốn bánh xe trở lên, có phần động cơ và thùng hàng (nếu có) lắp trên cùng một xát xi (kể cả loại xe 4 bánh chạy bằng năng lượng điện)	Động cơ hai trục, bốn bánh xe	Máy kéo, xe ô tô
Các loại xe tương tự xe mô tô	Điều 6 Điều 11: khoản 2c,3,6 Điều 17 Điều 21: khoản 1,2,5 Điều 30: khoản 4a,5 Điều 36: khoản 1,4,5	Là phương tiện giao thông đường bộ chạy bằng động cơ, có hai bánh hoặc ba bánh, có dung tích làm việc của động cơ từ 50 cm ³ trở lên, có vận tốc thiết kế lớn nhất lớn hơn 50 km/h, có khối lượng bản thân không lớn hơn 400 kg;	Động cơ, hai hoặc ba bánh, dung tích 50 cm ³	Mô tô, xe gắn máy, xe máy điện, động cơ

Xe đạp máy	Điều 8: khoản 1g,1h,1o,2a,3b,3d,3đ Điều 11: khoản 1,2d,3 Điều 34: khoản 1b	Là xe thô sơ hai bánh có lắp động cơ, vận tốc thiết kế lớn nhất không lớn hơn 25 km/h và khi tắt máy thì đạp xe đi được	Thô sơ hai bánh, có động cơ, đạp xe được	Xe đạp, động cơ
Xe máy điện	Điều 6 Điều 11: khoản 2c,3,6 Điều 17 Điều 21: khoản 1 Điều 34: khoản 2	Là xe gắn máy được dẫn động bằng động cơ điện có công suất lớn nhất không lớn hơn 4 kW, có vận tốc thiết kế lớn nhất không lớn hơn 50 km/h	Xe gắn máy, động cơ điện	Xe gắn máy, động cơ điện

Lỗi vi phạm	Điều – khoản trưng ứng	Nội dung	Keyphrase	Khái niệm/kiến thức liên quan
<p>Không chấp hành hiệu lệnh, chỉ dẫn của biển báo hiệu, vạch kẻ đường, trừ các hành vi vi phạm quy định tại điểm a, điểm d, điểm g, điểm h, điểm i, điểm k khoản 2; điểm a, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm k, điểm l, điểm o, điểm r, điểm s khoản 3; điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm I khoản 4; điểm a, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm i khoản 5; điểm a, điểm b khoản 6; điểm a, điểm c khoản 7; điểm a khoản 8 Điều này;</p>	Điều 5 - 1	Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng đối với người điều khiển xe	<p>Biển báo hiệu, vạch kẻ đường, hiệu lệnh, trừ các vi phạm tại điểm a, điểm d, điểm g, điểm h, điểm i, điểm k khoản 2; điểm a, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm k, điểm l, điểm o, điểm r, điểm s khoản 3; điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm I khoản 4; điểm a, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm i khoản 5; điểm a, điểm b khoản 6; điểm a, điểm c khoản 7; điểm a</p>	<p>Biển báo hiệu, vạch kẻ đường, hiệu lệnh, điểm a, điểm d, điểm g, điểm h, điểm i, điểm k khoản 2; điểm a, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm k, điểm l, điểm o, điểm r, điểm s khoản 3; điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm I khoản 4; điểm a, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm i khoản 5; điểm a, điểm b khoản 6; điểm a, điểm c khoản 7; điểm a</p>

			điểm e, điểm g, điểm i khoản 5; điểm a, điểm b khoản 6; điểm a, điểm c khoản 7; điểm a khoản 8 Điều này;	khoản 8 Điều này;
Chuyển hướng không nhường quyền đi trước cho: Người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ; xe thô sơ đang đi trên phần đường dành cho xe thô sơ;			Chuyển hướng không nhường quyền, người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật, vạch kẻ đường, xe thô sơ, phần đường dành cho xe thô sơ	Người đi bộ, xe thô sơ, chuyển hướng, xe lăn, người khuyết tật, vạch kẻ đường, nhường quyền đi trước
Chuyển hướng không nhường đường cho: Các xe đi ngược chiều; người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường			Chuyển hướng không nhường đường, Người đi bộ, xe thô sơ, Xe đi ngược chiều,	Người đi bộ, xe thô sơ, xe lăn, vạch kẻ đường

tại nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ.			người đi bộ, xe lăn, người khuyết tật, vạch kẻ đường	
Khi dừng xe, đỗ xe không có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết			Dừng xe, đỗ xe, không có tín hiệu báo,	Đỗ xe, dừng xe, tín hiệu, người điều khiển phương tiện
Khi đỗ xe chiếm một phần đường xe chạy không đặt ngay báo hiệu nguy hiểm theo quy định, trừ hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 6 Điều này và trường hợp đỗ xe tại vị trí quy định được phép đỗ xe;			Đỗ xe, chiếm một phần đường xe chạy, không đặt ngay báo hiệu nguy hiểm, trừ hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 6 Điều này, trường hợp đỗ xe tại vị trí quy định được phép đỗ xe	Đỗ xe, điểm c khoản 6 Điều này, báo hiệu nguy hiểm, vị trí cho phép đỗ xe
Không gắn biển báo hiệu ở phía trước xe kéo, phía sau xe được kéo; điều khiển xe kéo rơ moóc không có biển báo hiệu theo quy định;			Không gắn biển báo hiệu, xe kéo, xe được kéo, không biển báo hiệu	Biển báo hiệu, xe kéo, xe kéo rơ moóc
g) Bấm còi trong đô thị và khu đông dân cư trong thời gian từ 22 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ ngày hôm sau, trừ các xe ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ theo quy định.			Bấm còi, xe ưu tiên, 22 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ ngày hôm sau	Xe ưu tiên

Chuyển làn đường không đúng nơi cho phép hoặc không có tín hiệu báo trước, trừ các hành vi vi phạm quy định tại điểm g khoản 5 Điều này	Điều 5 - khoản 2	Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng đối với người điều khiển xe	Chuyển làn đường	Chuyển làn đường không đúng nơi cho phép, tín hiệu
Điều khiển xe chạy tốc độ thấp hơn các xe khác đi cùng chiều mà không đi về bên phải phần đường xe chạy, trừ trường hợp các xe khác đi cùng chiều chạy quá tốc độ quy định			chạy tốc độ thấp hơn các xe khác	Chạy tốc độ thấp, cùng chiều, phần bên phải phần đường xe chạy, đường xe chạy, tốc độ quy định
Chở người trên buồng lái quá số lượng quy định;			Chở người quá số lượng	Số lượng người quy định, buồng lái
Không tuân thủ các quy định về nhường đường tại nơi đường bộ giao nhau			nhường đường tại nơi đường bộ giao nhau	Quy định về nhường đường, nhường đường, nơi đường bộ giao nhau
Điều khiển xe có liên quan trực tiếp đến vụ tai nạn giao thông mà không dừng lại, không giữ nguyên hiện trường, không tham gia cấp cứu người bị nạn, trừ hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 8 Điều này			tai nạn giao thông, hiện trường, xe có liên quan trực tiếp, cấp cứu, điểm b khoản 8 Điều này	Xe có liên quan trực tiếp, tai nạn giao thông, hiện trường, cấp cứu, người bị nạn, điểm b

				khoản 8 điều này
Xe được quyền ưu tiên lắp đặt, sử dụng thiết bị phát tín hiệu ưu tiên không đúng quy định hoặc sử dụng thiết bị phát tín hiệu ưu tiên mà không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền cấp nhưng không còn giá trị sử dụng theo quy định			thiết bị phát tín hiệu ưu tiên	thiết bị phát tín hiệu ưu tiên
Dừng xe, đỗ xe trên phần đường xe chạy ở đoạn đường ngoài đô thị nơi có lề đường rộng; dừng xe, đỗ xe không sát mép đường phía bên phải theo chiều đi ở nơi đường có lề đường hẹp hoặc không có lề đường; dừng xe, đỗ xe ngược với chiều lưu thông của làn đường; dừng xe, đỗ xe trên dải phân cách cố định ở giữa hai phần đường xe chạy; đỗ xe trên dốc không chèn bánh; mở cửa xe, để cửa xe mở không bảo đảm an toàn;			Dừng xe, đỗ xe, phần đường xe chạy, đường ngoài đô thị, lề đường rộng, không sát mép phía bên phải, đường hẹp, không có lề đường, ngược chiều lưu thông, dải phân cách cố định, dốc, chèn bánh, mở cửa xe, không đảm bảo an toàn	Dừng xe, đỗ xe, đường ngoài đô thị, lề đường, đường phía bên phải theo chiều đi, chiều lưu thông, dải phân cách cố định, chèn bánh.
Dừng xe không sát theo lề đường, hè phố phía bên phải theo chiều đi hoặc bánh xe gần nhất cách lề đường, hè phố quá 0,25 m; dừng xe trên đường xe điện, đường dành riêng cho xe buýt; dừng xe trên miệng cống thoát nước, miệng hầm của đường điện thoại, điện cao thế, chỗ dành riêng cho xe chữa cháy lấy nước; rời vị trí lái, tắt máy khi dừng xe; dừng xe, đỗ xe không đúng vị trí quy định ở những đoạn có bố trí nơi dừng xe, đỗ xe; dừng xe, đỗ xe trên phần đường dành			Dừng xe không sát theo lề đường, hè phố	Dừng xe

cho người đi bộ qua đường; dừng xe nơi có biển “Cấm dừng xe và đỗ xe”, trừ hành vi vi phạm quy định tại điểm i khoản 4, điểm b khoản 6 Điều này;				
Quay đầu xe trái quy định trong khu dân cư;			Quay đầu xe trái quy định	khu dân cư
Quay đầu xe ở phần đường dành cho người đi bộ qua đường, trên cầu, đầu cầu, ngầm, gầm cầu vượt, trừ trường hợp tổ chức giao thông tại những khu vực này có bố trí nơi quay đầu xe.			Quay đầu xe	Quay đầu xe, phần đường dành cho người đi bộ qua đường, cầu, đầu cầu, trên cầu, đầu hầm., ngầm, gầm cầu vượt, cầu vượt, hầm, trường hợp tổ chức giao thông, nơi quay đầu xe
Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 05 km/h đến dưới 10 km/h;	Điều 5 - khoản 3	Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với người điều khiển xe	chạy quá tốc độ	Tốc độ quy định, xe
Bấm còi, rú ga liên tục; bấm còi hơi, sử dụng đèn chiếu xa trong đô thị, khu đông dân cư, trừ các xe ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ theo quy định;			Bấm còi, rú ga	xe ưu tiên, còi, rú ga, còi hơi, đèn chiếu xa, đô thị, khu đông dân cư
Chuyển hướng không giảm tốc độ hoặc không có tín hiệu báo hướng rẽ (trừ trường hợp điều khiển xe đi theo hướng			tín hiệu báo hướng rẽ	tín hiệu báo hướng rẽ

cong của đoạn đường bộ ở nơi đường không giao nhau cùng mức)				
Không tuân thủ các quy định về dừng xe, đỗ xe tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; dừng xe, đỗ xe trong phạm vi an toàn của đường sắt, trừ hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 49 Nghị định này;			dừng xe, đỗ xe, nơi đường bộ giao nhau cùng mức	dừng xe, đỗ xe, giao nhau cùng mức
Dừng xe, đỗ xe tại vị trí: nơi đường bộ giao nhau hoặc trong phạm vi 05 m tính từ mép đường giao nhau; điểm dừng đón, trả khách của xe buýt; trước cổng hoặc trong phạm vi 05 m hai bên cổng trụ sở cơ quan, tổ chức có bố trí đường cho xe ô tô ra vào; nơi phần đường có bề rộng chỉ đủ cho một làn xe; che khuất biển báo hiệu đường bộ; nơi mở dải phân cách giữa;			Dừng xe, đỗ xe	Dừng xe, đỗ xe
Đỗ xe không sát theo lề đường, hè phố phía bên phải theo chiều đi hoặc bánh xe gần nhất cách lề đường, hè phố quá 0,25 m; đỗ xe trên đường xe điện, đường dành riêng cho xe buýt; đỗ xe trên miệng cống thoát nước, miệng hầm của đường điện thoại, điện cao thế, chỗ dành riêng cho xe chữa cháy lấy nước; đỗ, để xe ở hè phố trái quy định của pháp luật; đỗ xe nơi có biển “Cấm đỗ xe” hoặc biển “Cấm dừng xe và đỗ xe”, trừ hành vi vi phạm quy định tại điểm i khoản 4, điểm b khoản 6 Điều này;			Đỗ xe không sát theo	Đỗ xe
Không sử dụng hoặc sử dụng không đủ đèn chiếu sáng trong thời gian từ 19 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ ngày hôm sau, khi sương mù, thời tiết xấu hạn chế tầm nhìn; sử dụng đèn chiếu xa khi tránh xe đi ngược chiều;			không đủ đèn chiếu sáng	Đèn chiếu sáng, đèn chiếu xa

Điều khiển xe ô tô kéo theo xe khác, vật khác (trừ trường hợp kéo theo một rơ moóc, sơ mi rơ moóc hoặc một xe ô tô, xe máy chuyên dùng khác khi xe này không tự chạy được); điều khiển xe ô tô đẩy xe khác, vật khác; điều khiển xe kéo rơ moóc, sơ mi rơ moóc kéo thêm rơ moóc hoặc xe khác, vật khác; không nối chắc chắn, an toàn giữa xe kéo và xe được kéo khi kéo nhau;			Điều khiển xe ô tô kéo theo xe khác	Xe ô tô, rơ moóc, sơ mi rơ moóc, xe máy chuyên dùng, nối chắc chắn
Chở người trên xe được kéo, trừ người điều khiển;			Chở người trên xe được kéo	Xe được kéo
Quay đầu xe tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; quay đầu xe tại nơi đường hẹp, đường dọc, đoạn đường cong tầm nhìn bị che khuất, nơi có biển báo “Cấm quay đầu xe”;			Quay đầu xe	giao nhau cùng mức
Không giữ khoảng cách an toàn để xảy ra va chạm với xe chạy liền trước hoặc không giữ khoảng cách theo quy định của biển báo hiệu “Cự ly tối thiểu giữa hai xe”, trừ các hành vi vi phạm quy định tại điểm g khoản 5 Điều này;			biển báo hiệu	biển báo hiệu
Không giảm tốc độ và nhường đường khi điều khiển xe chạy từ trong ngõ, đường nhánh ra đường chính;			Không giảm tốc độ và nhường đường, từ trong ngõ, đường nhánh ra đường chính	Ngõ, đường nhánh, đường chính
Không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên, đường chính từ bất kỳ hướng nào tới tại nơi đường giao nhau;			Không nhường đường cho xe trên đường ưu	nơi đường giao nhau, đường

			tiên, đường chính, đường giao nhau	ưu tiên, đường chính
Lùi xe ở đường một chiều, đường có biển “Cấm đi ngược chiều”, khu vực cấm dừng, trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường, nơi đường bộ giao nhau, nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, nơi tầm nhìn bị che khuất; lùi xe không quan sát hoặc không có tín hiệu báo trước, trừ hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 8 Điều này;			Lùi xe, đường một chiều, đường có biển “Cấm đi ngược chiều”, khu vực cấm dừng, phần đường dành cho người đi bộ qua đường, đường bộ giao nhau, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, nơi tầm nhìn bị che khuất, không quan sát, không có tín hiệu báo trước, điểm a khoản 8 điều này	Lùi xe, đường một chiều, đường có biển “Cấm đi ngược chiều”, khu vực cấm dừng, phần đường dành cho người đi bộ qua đường, đường bộ giao nhau, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt, nơi tầm nhìn bị che khuất, không quan sát, không có tín hiệu báo trước, điểm a khoản 8 điều này
Không thắt dây an toàn khi điều khiển xe chạy trên đường;			Không thắt dây an toàn, điều khiển xe	Dây an toàn
Chở người trên xe ô tô không thắt dây an toàn (tại vị trí có trang bị dây an toàn) khi xe đang chạy;			Chở người trên xe ô tô không thắt dây an toàn, xe đang chạy	Chở người trên xe ô tô không thắt dây an toàn, xe đang chạy
Chạy trong hầm đường bộ không sử dụng đèn chiếu sáng gần;			Chạy trong hầm đường bộ	đèn chiếu sáng gần

Điều khiển xe chạy dưới tốc độ tối thiểu trên những đoạn đường bộ có quy định tốc độ tối thiểu cho phép.			xe chạy dưới tốc độ tối thiểu	tốc độ tối thiểu
Dùng tay sử dụng điện thoại di động khi đang điều khiển xe chạy trên đường	Điều 5 - khoản 4	Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với người điều khiển xe	sử dụng điện thoại di động	
Đi vào khu vực cấm, đường có biển báo hiệu có nội dung cấm đi vào đối với loại phương tiện đang điều khiển, trừ các hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 5, điểm a khoản 8 Điều này và các trường hợp xe ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ khẩn cấp theo quy định;			Đi vào khu vực cấm	biển báo hiệu
Điều khiển xe không đủ điều kiện để thu phí theo hình thức điện tử tự động không dừng đi vào làn đường dành riêng thu phí theo hình thức điện tử tự động không dừng tại các trạm thu phí			Xe không đủ điều kiện để thu phí	thu phí
Dừng xe, đỗ xe tại vị trí: Bên trái đường một chiều hoặc bên trái (theo hướng lưu thông) của đường đôi; trên đoạn đường cong hoặc gần đầu dốc nơi tầm nhìn bị che khuất; trên cầu, gầm cầu vượt, song song với một xe khác đang dừng, đỗ, trừ hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 6 Điều này;			Dừng xe, đỗ xe, bên trái đường một chiều, bên trái đường đôi, đoạn đường cong, gần đầu dốc, tầm nhìn bị che khuất, cầu, gầm cầu vượt, song song với một xe khác đang đỗ, điểm b	Dừng xe, đỗ xe, bên trái đường một chiều, bên trái đường đôi, đoạn đường cong, gần đầu dốc, tầm nhìn bị che khuất, cầu, gầm cầu vượt, song song với một xe khác đang đỗ, điểm b khoản 6 điều này

			khoản 6 điều này	
Dừng xe, đỗ xe, quay đầu xe trái quy định gây ùn tắc giao thông;			Dừng xe, đỗ xe, quay đầu xe	Dừng xe, đỗ xe
Xe không được quyền ưu tiên lắp đặt, sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên;			Xe không được quyền ưu tiên lắp đặt, sử dụng thiết bị phát tín hiệu, xe được quyền ưu tiên	Xe không được quyền ưu tiên, thiết bị phát tín hiệu, xe được quyền ưu tiên
Không thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn theo quy định khi xe ô tô bị hư hỏng ngay tại nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt;			xe ô tô bị hư hỏng	giao nhau cùng mức
Không nhường đường cho xe xin vượt khi có đủ điều kiện an toàn;			Không nhường đường cho xe xin vượt	Điều kiện an toàn, xe xin vượt, nhường đường
Lùi xe, quay đầu xe trong hầm đường bộ; dừng xe, đỗ xe, vượt xe trong hầm đường bộ không đúng nơi quy định.			dừng xe, đỗ xe, vượt xe	dừng xe, đỗ xe, vượt xe
Không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông;	Điều 5 - khoản 5	Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với người điều khiển xe	Hiệu lệnh đèn tín hiệu	đèn tín hiệu

Không chấp hành hiệu lệnh, hướng dẫn của người điều khiển giao thông hoặc người kiểm soát giao thông			Không chấp hành hiệu lệnh, hướng dẫn của người điều khiển giao thông, người kiểm soát giao thông	Hiệu lệnh, người điều khiển giao thông, người kiểm soát giao thông
Đi ngược chiều của đường một chiều, đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”, trừ các hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 8 Điều này và các trường hợp xe ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ khẩn cấp theo quy định			đi ngược chiều	đi ngược chiều
Vượt xe trong những trường hợp không được vượt, vượt xe tại đoạn đường có biển báo hiệu có nội dung cấm vượt (đối với loại phương tiện đang điều khiển); không có báo hiệu trước khi vượt; vượt bên phải xe khác trong trường hợp không được phép, trừ trường hợp tại đoạn đường có nhiều làn đường cho xe đi cùng chiều được phân biệt bằng vạch kẻ phân làn đường mà xe chạy trên làn đường bên phải chạy nhanh hơn xe đang chạy trên làn đường bên trái			biển báo hiệu	biển báo hiệu
Điều khiển xe không đi bên phải theo chiều đi của mình; đi không đúng phần đường hoặc làn đường quy định (làn cùng chiều hoặc làn ngược chiều) trừ hành vi quy định tại điểm c khoản 4 Điều này; điều khiển xe đi qua dải phân cách cố định ở giữa hai phần đường xe chạy; điều khiển xe đi trên hè phố, trừ trường hợp điều khiển xe đi qua hè phố để vào nhà;			Điều khiển xe không đi bên phải chiều đi, đi không đúng làn đường, điều khiển xe đi qua dải phân	Làn đường, làn đường quy định, dải phân cách cố định, hè phố

			cách, điều khiển xe đi trên hè phố, đi trên hè phố để vào nhà	
Tránh xe đi ngược chiều không đúng quy định, trừ hành vi vi phạm sử dụng đèn chiếu xa khi tránh xe đi ngược chiều quy định tại điểm g khoản 3 Điều này; không nhường đường cho xe đi ngược chiều theo quy định tại nơi đường hẹp, đường dốc, nơi có chướng ngại vật;			Tránh xe đi ngược chiều không đúng	đi ngược chiều
Không tuân thủ các quy định khi vào hoặc ra đường cao tốc; điều khiển xe chạy ở làn dừng xe khẩn cấp hoặc phần lề đường của đường cao tốc; chuyển làn đường không đúng nơi cho phép hoặc không có tín hiệu báo trước khi chạy trên đường cao tốc; không tuân thủ quy định về khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước khi chạy trên đường cao tốc;			đường cao tốc	đường cao tốc
Không nhường đường hoặc gây cản trở xe được quyền ưu tiên đang phát tín hiệu ưu tiên đi làm nhiệm vụ;			Không nhường đường hoặc gây cản trở xe ưu tiên, phát tín hiệu ưu tiên	Xe được quyền ưu tiên, tín hiệu ưu tiên
Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 10 km/h đến 20 km/h.			Điều khiển xe quá tốc độ quy định, 10 km/h, 20 km/h	Tốc độ quy định, xe

Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định trên 20 km/h đến 35 km/h;	Điều 5 - khoản 6	Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với người điều khiển xe	Điều khiển xe quá tốc độ quy định, 20km/h, 35km/h	Tốc độ quy định, xe
Dừng xe, đỗ xe trên đường cao tốc không đúng nơi quy định; không có báo hiệu để người lái xe khác biết khi buộc phải dừng xe, đỗ xe trên đường cao tốc không đúng nơi quy định; quay đầu xe trên đường cao tốc;			đường cao tốc	đường cao tốc
Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở.			nồng độ cồn 50 miligam/100 mililit máu	nồng độ cồn
Không chú ý quan sát, điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định gây tai nạn giao thông; dừng xe, đỗ xe, quay đầu xe, lùi xe, tránh xe, vượt xe, chuyển hướng, chuyển làn đường không đúng quy định gây tai nạn giao thông; không đi đúng phần đường, làn đường, không giữ khoảng cách an toàn giữa hai xe theo quy định gây tai nạn giao thông hoặc đi vào đường có biển báo hiệu có nội dung cấm đi vào đối với loại phương tiện đang điều khiển, đi ngược chiều của đường một chiều, đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều” gây tai nạn giao thông, trừ các hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 8 Điều này;	Điều 5 - khoản 7	Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với người điều khiển	biển báo hiệu, đi ngược chiều	biển báo hiệu, đi ngược chiều
Điều khiển xe lạng lách, đánh võng; chạy quá tốc độ đuổi nhau trên đường bộ; dùng chân điều khiển vô lăng xe khi xe đang chạy trên đường;			lạng lách, đánh võng	lạng lách, đánh võng

Điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định trên 35 km/h.			chạy quá tốc độ, 35km/h	Xe, tốc độ quy định
Điều khiển xe đi ngược chiều trên đường cao tốc, lùi xe trên đường cao tốc, trừ các xe ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ khẩn cấp theo quy định;	Điều 5 - khoản 8	Phạt tiền từ 16.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng đối với người điều khiển xe	đi ngược chiều, đường cao tốc	đi ngược chiều, đường cao tốc
Gây tai nạn giao thông không dừng lại, không giữ nguyên hiện trường, bỏ trốn không đến trình báo với cơ quan có thẩm quyền, không tham gia cấp cứu người bị nạn;			Gây tai nạn, không dừng lại, không giữ nguyên hiện trường, bỏ trốn, không đến trình báo, không tham gia cấp cứu người bị nạn	Tai nạn giao thông, hiện trường, cơ quan có thẩm quyền, trình báo, cấp cứu, người bị nạn
Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/1 lít khí thở.			nồng độ cồn 80 miligam/100 mililit máu	nồng độ cồn
Vi phạm quy định tại điểm b khoản 7 Điều này mà không chấp hành hiệu lệnh dừng xe của người thi hành công vụ hoặc gây tai nạn giao thông	Điều 5 - khoản 9	Phạt tiền từ 18.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi	Điểm b khoản 7 Điều này, không chấp hành hiệu lệnh dừng xe của người thi hành công vụ, gây tai nạn giao thông	Điểm b khoản 7 điều này, hiệu lệnh dừng xe, người thi hành công vụ, tai nạn giao thông

Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở	Điều 5 - khoản 10	Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với người điều khiển xe	nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililit máu	nồng độ cồn
Không chấp hành yêu cầu kiểm tra về nồng độ cồn của người thi hành công vụ			Kiểm tra nồng độ cồn	nồng độ cồn
Điều khiển xe trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy			ma túy	ma túy
Không chấp hành yêu cầu kiểm tra về chất ma túy của người thi hành công vụ			kiểm tra về chất ma túy	ma túy
Thực hiện hành vi quy định tại điểm e khoản 4 Điều này	Điều 5 - khoản 11	bị tịch thu thiết bị phát tín hiệu ưu tiên lắp đặt sử dụng trái quy định;	Điểm e khoản 4 điều này, Thực hiện hành vi	Điểm e khoản 4 điều này
Thực hiện hành vi quy định tại điểm đ khoản 2; điểm h, điểm i khoản 3; khoản 4; điểm a, điểm b, điểm d, điểm đ, điểm g, điểm h, điểm i khoản 5 Điều này		bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 01 tháng đến 03 tháng	điểm đ khoản 2; điểm h, điểm i khoản 3; khoản 4; điểm a, điểm b, điểm d, điểm đ, điểm g, điểm h, điểm i khoản 5 Điều này, thực hiện hành vi	điểm đ khoản 2; điểm h, điểm i khoản 3; khoản 4; điểm a, điểm b, điểm d, điểm đ, điểm g, điểm h, điểm i khoản 5 Điều này
Thực hiện hành vi quy định tại điểm c khoản 5; điểm a, điểm b khoản 6; khoản 7 Điều này bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng. Thực hiện hành vi quy định tại một trong các điểm, khoản sau của Điều này mà		bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng	điểm c khoản 5; điểm a, điểm b khoản 6; khoản 7 Điều này, điểm a, điểm	điểm c khoản 5; điểm a, điểm b khoản 6; khoản 7 Điều này, điểm a, điểm d, điểm đ,

gây tai nạn giao thông: điểm a, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g khoản 1; điểm b, điểm d, điểm g khoản 2; điểm b, điểm g, điểm h, điểm m, điểm n, điểm r, điểm s khoản 3; điểm a, điểm c, điểm e, điểm g, điểm h khoản 4; điểm a, điểm b, điểm e, điểm g, điểm h khoản 5 Điều này			d, điểm đ, điểm e, điểm g khoản 1; điểm b, điểm d, điểm g khoản 2; điểm b, điểm g, điểm h, điểm m, điểm n, điểm r, điểm s khoản 3; điểm a, điểm c, điểm e, điểm g, điểm h khoản 4; điểm a, điểm b, điểm e, điểm g, điểm h khoản 5 Điều này, thực hiện hành vi, tước quyền sử dụng giấy phép lái xe, 2 tháng, 4 tháng	điểm e, điểm g khoản 1; điểm b, điểm d, điểm g khoản 2; điểm b, điểm g, điểm h, điểm m, điểm n, điểm r, điểm s khoản 3; điểm a, điểm c, điểm e, điểm g, điểm h khoản 4; điểm a, điểm b, điểm e, điểm g, điểm h khoản 5 Điều này, giấy phép lái xe.
Thực hiện hành vi quy định tại khoản 9 Điều này hoặc tái phạm hành vi quy định tại điểm b khoản 7 Điều này,		bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 03 tháng đến 05 tháng	khoản 9 Điều này, điểm b khoản 7 Điều này, thực hiện hành vi, tái phạm quy định	khoản 9 Điều này, điểm b khoản 7 Điều này
Thực hiện hành vi quy định tại điểm a, điểm b khoản 8 Điều này		bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 05 tháng đến 07 tháng	điểm a, điểm b khoản 8 Điều này, thực hiện hành vi	điểm a, điểm b khoản 8 Điều này
Thực hiện hành vi quy định tại điểm c khoản 6 Điều này		bị tước quyền sử dụng Giấy phép	điểm c khoản 6 Điều này,	điểm c khoản 6 Điều này

		lái xe từ 10 tháng đến 12 tháng	thực hiện hành vi	
Thực hiện hành vi quy định tại điểm c khoản 8 Điều này		bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 16 tháng đến 18 tháng;	điểm c khoản 8 Điều này, thực hiện hành vi	điểm c khoản 8 Điều này
Thực hiện hành vi quy định tại khoản 10 Điều này		bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 22 tháng đến 24 tháng	khoản 10 Điều này, thực hiện hành vi	khoản 10 Điều này

Câu hỏi	Trả lời	Nội dung Điều khoản tương ứng	Keyphrase được matching	
			Trong câu hỏi	Trong Điều khoản
Hành vi chuyển hướng không nhường đường cho: Các xe đi ngược chiều; người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường tại nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ bị xử phạt vi phạm hành chính như thế	Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi chuyển hướng không nhường đường cho: Các xe đi ngược chiều; người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường tại nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ.	Điểm c khoản 1 Điều 5	Chuyển hướng Không nhường đường Ngược chiều Vạch kẻ đường Người đi bộ Xe lăn của người khuyết tật	Chuyển hướng Không nhường đường Ngược chiều Vạch kẻ đường Người đi bộ Xe lăn của người khuyết tật

nào? (dành cho xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô)				
--	--	--	--	--

<p>Hành vi dừng xe, đỗ xe trên phần đường xe chạy ở đoạn đường ngoài đô thị nơi có lề đường rộng; dừng xe, đỗ xe không sát mép đường phía bên phải theo chiều đi ở nơi đường có lề đường hẹp hoặc không có lề đường; dừng xe, đỗ xe ngược với chiều lưu thông của làn đường; dừng xe, đỗ xe trên dải phân cách cố định ở giữa hai phần đường xe chạy; đỗ xe trên dốc không chèn bánh; mở cửa xe, để cửa xe mở không bảo đảm an toàn bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?</p> <p>(dành cho xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô)</p>	<p>Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi dừng xe, đỗ xe trên phần đường xe chạy ở đoạn đường ngoài đô thị nơi có lề đường rộng; dừng xe, đỗ xe không sát mép đường phía bên phải theo chiều đi ở nơi đường có lề đường hẹp hoặc không có lề đường; dừng xe, đỗ xe ngược với chiều lưu thông của làn đường; dừng xe, đỗ xe trên dải phân cách cố định ở giữa hai phần đường xe chạy; đỗ xe trên dốc không chèn bánh; mở cửa xe, để cửa xe mở không bảo đảm an toàn.</p> <p>Ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm còn bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung sau:</p> <p>Thực hiện hành vi vi phạm trên mà gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng.</p>	<p>Điểm g khoản 2 Điều 5</p>	<p>Dừng xe, đỗ xe</p> <p>Ngược chiều lưu thông</p> <p>Dải phân cách</p>	<p>Dừng xe, đỗ xe</p> <p>Ngược chiều lưu thông</p> <p>Dải phân cách</p>
--	--	--------------------------------------	---	---

<p>Hành vi không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông; không chấp hành hiệu lệnh, hướng dẫn của người điều khiển giao thông hoặc người kiểm soát giao thông bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?</p> <p>(dành cho xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô)</p>	<p>Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau: không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông; không chấp hành hiệu lệnh, hướng dẫn của người điều khiển giao thông hoặc người kiểm soát giao thông.</p> <p>Ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm còn bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung sau:</p> <p>+ Thực hiện hành vi vi phạm trên thì bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 1 tháng đến 3 tháng.</p> <p>+ Thực hiện hành vi vi phạm trên mà gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng.</p>	<p>Điểm a, b khoản 5 Điều 5</p>	<p>Hiệu lệnh</p> <p>Đèn tín hiệu giao thông</p> <p>Người điều khiển giao thông</p>	<p>Hiệu lệnh</p> <p>Đèn tín hiệu giao thông</p> <p>Người điều khiển giao thông</p>
<p>Hành vi điều khiển xe chạy tốc độ thấp hơn các xe khác đi cùng chiều mà không đi về bên phải phần</p>	<p>Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi điều khiển xe chạy tốc độ thấp hơn các xe khác đi cùng chiều mà không đi về bên phải phần</p>	<p>Điểm b khoản 2 điều 5</p>	<p>Tốc độ thấp</p> <p>Xe cùng chiều</p>	<p>Tốc độ thấp</p> <p>Xe cùng chiều</p>

<p>đường xe chạy, trừ trường hợp các xe khác đi cùng chiều chạy quá tốc độ quy định bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?</p> <p>(dành cho xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô)</p>	<p>đường xe chạy, trừ trường hợp các xe khác đi cùng chiều chạy quá tốc độ quy định.</p> <p>Ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm còn bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung sau: Thực hiện hành vi vi phạm trên mà gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng.</p>			
<p>Hành vi dùng tay sử dụng điện thoại di động khi đang điều khiển xe chạy trên đường bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?</p> <p>(dành cho xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô)</p>	<p>Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi dùng tay sử dụng điện thoại di động khi đang điều khiển xe chạy trên đường.</p> <p>Ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm còn bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung sau:</p> <p>+ Thực hiện hành vi vi phạm trên thì bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 1 tháng đến 3 tháng.</p>	<p>Điểm a khoản 4 Điều 5</p>	Điện thoại di động	Điện thoại di động
<p>Hành vi không thắt dây an toàn khi điều khiển</p>	<p>Phạt tiền từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với người điều khiển xe</p>	<p>Điểm p, q khoản 3 Điều 5</p>	Dây an toàn	Dây an toàn

<p>xe chạy trên đường; chở người trên xe ô tô không thắt dây an toàn (tại vị trí có trang bị dây an toàn) khi xe đang chạy bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?</p> <p>(dành cho xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô)</p>	<p>thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau: không thắt dây an toàn khi điều khiển xe chạy trên đường; chở người trên xe ô tô không thắt dây an toàn (tại vị trí có trang bị dây an toàn) khi xe đang chạy.</p>			
<p>Hành vi điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 10 km/h đến 20 km/h bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?</p> <p>(dành cho xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô)</p>	<p>Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 10 km/h đến 20 km/h.</p> <p>Ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm còn bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung sau: Thực hiện hành vi vi phạm trên thì bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 1 tháng đến 3 tháng.</p>	<p>Điểm i khoản 5 Điều 5</p>	<p>Quá tốc độ</p>	<p>Quá tốc độ</p>
<p>Hành vi điều khiển xe trên đường mà</p>	<p>Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với người điều khiển</p>	<p>Điểm c khoản 6 Điều 5</p>	<p>Nồng độ cồn</p>	<p>Nồng độ cồn</p>

<p>trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?</p> <p>(dành cho xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô)</p>	<p>xe thực hiện hành vi điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc chưa vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở.</p> <p>Ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm còn bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung sau: Thực hiện hành vi vi phạm trên thì bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 10 tháng đến 12 tháng.</p>			
<p>Hành vi không có báo hiệu xin vượt trước khi vượt bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?</p> <p>(dành cho xe mô tô, xe gắn máy, kể cả xe máy điện và các loại xe tương tự xe mô tô, xe gắn máy)</p>	<p>Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi không có báo hiệu xin vượt trước khi vượt.</p>	<p>Điểm b khoản 1 Điều 6</p>	Vượt trước	Vượt trước
<p>Hành vi chở người ngồi trên xe sử dụng ô (dù) bị xử phạt</p>	<p>Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi chở người</p>	<p>Điểm g khoản 1 Điều 6</p>	Sử dụng ô (dù)	Sử dụng ô (dù)

<p>vi phạm hành chính như thế nào?</p> <p>(dành cho xe mô tô, xe gắn máy, kể cả xe máy điện và các loại xe tương tự xe mô tô, xe gắn máy)</p>	<p>ngồi trên xe sử dụng ô (dù).</p> <p>Ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung sau: Thực hiện hành vi vi phạm trên mà gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng.</p>			
<p>Hành vi chở theo 03 người trên xe trở lên bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?</p> <p>(dành cho xe mô tô, xe gắn máy, kể cả xe máy điện và các loại xe tương tự xe mô tô, xe gắn máy)</p>	<p>Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi chở theo 03 người trên xe trở lên.</p> <p>Ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm còn bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung sau:</p> <p>+ Thực hiện hành vi vi phạm trên thì bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 1 tháng đến 3 tháng.</p> <p>+ Thực hiện hành vi vi phạm trên mà gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng.</p>	<p>Điểm b khoản 3 Điều 6</p>	<p>Chở 3 người trở lên</p>	<p>Chở 3 người trở lên</p>

<p>Hành vi bấm còi, rú ga (net pô) liên tục trong đô thị, khu đông dân cư, trừ các xe ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ theo quy định bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?</p> <p>(dành cho xe mô tô, xe gắn máy, kể cả xe máy điện và các loại xe tương tự xe mô tô, xe gắn máy)</p>	<p>Phạt tiền từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi bấm còi, rú ga (net pô) liên tục trong đô thị, khu đông dân cư, trừ các xe ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ theo quy định.</p> <p>Ngoài việc bị phạt tiền, người điều khiển xe thực hiện hành vi vi phạm còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung sau: Thực hiện hành vi vi phạm trên mà gây tai nạn giao thông thì bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe từ 02 tháng đến 04 tháng.</p>	<p>Điểm c khoản 3 Điều 6</p>	<p>Bấm còi, rú ga, net pô liên tục</p>	<p>Bấm còi, rú ga, net pô liên tục</p>
<p>Hành vi điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 10 km/h đến 20 km/h bị xử phạt vi phạm hành chính như thế nào?</p> <p>(dành cho xe mô tô, xe gắn máy, kể cả xe máy điện và các loại xe tương tự xe mô tô, xe gắn máy)</p>	<p>Phạt tiền từ 600.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện hành vi điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định từ 10 km/h đến 20 km/h.</p>	<p>Điểm a khoản 4 Điều 6</p>	<p>Quá tốc độ</p>	<p>Quá tốc độ</p>

